



## Objectives

- · Hiểu được tầm quan trọng của Khoa học dữ liệu
- Vận dụng được các bước trong quy trình thực hiện một dự án về khoa học dữ liệu.
- Kiến thức, kỹ năng cần thiết để trở thành một nhà khoa học dữ liệu
- Áp dụng được Python và các thư viện phổ biến trong giải quyết một số bài toán cơ bản của Khoa học dữ liệu.

Dr. Ta Quang Chiếu – [E]: <a href="mailto:quangchieu.ta@gmail.com">quangchieu.ta@gmail.com</a> – [M]: 0913 522 275

3/38

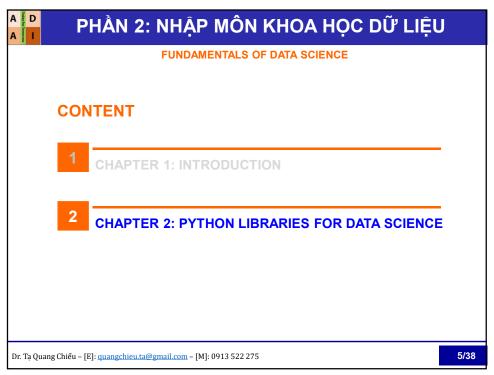
3

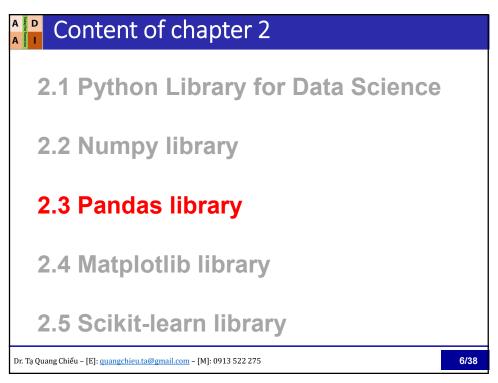
## References

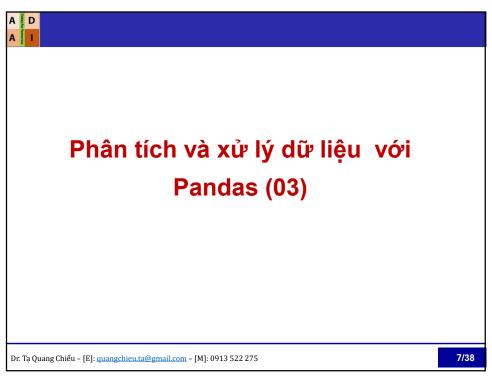
- [1]. Introducing Data Science
- [2]. Python Data Science Handbook
- [3]. Data Science from Scratch
- [4]. Python crash course
- [5]. Bài giảng Khoa học dữ liệu

Dr. Tạ Quang Chiều – [E]: <a href="mailto:quangchieu.ta@gmail.com">quangchieu.ta@gmail.com</a> – [M]: 0913 522 275

4/38









# 1. Viewing/Inspecting Data

 df.info(): Hiển thị thông tin tổng quan của dataframe df bao gồm: Số hàng, số cột, số lượng dữ liệu không null, kiểu dữ liệu của từng thuộc tính.

```
1 # sử dụng .info để quan sát dữ liệu Data frame
        2 data_df.info()
      <class 'pandas.core.frame.DataFrame'>
      RangeIndex: 192 entries, 0 to 191
      Data columns (total 7 columns):
                   192 non-null object
192 non-null float64
      time
      Ha Noi
      Vinh
                       192 non-null float64
                      192 non-null float64
192 non-null float64
      Da Nang
      Nha Trang
      Ho Chi Minh 192 non-null float64
      Ca Mau
                        192 non-null float64
      dtypes: float64(6), object(1)
      memory usage: 10.6+ KB
Dr. Ta Quang Chiếu – [E]: <a href="mailto:quangchieu.ta@gmail.com">quangchieu.ta@gmail.com</a> – [M]: 0913 522 275
```

9/38

9

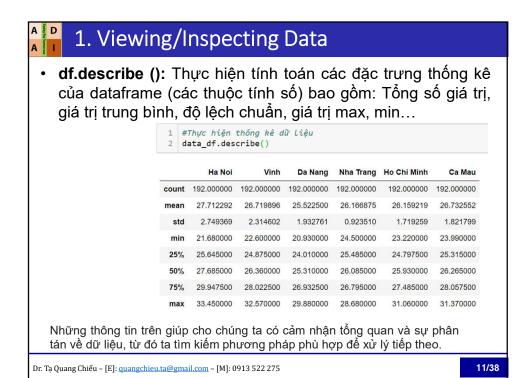
## 1. Viewing/Inspecting Data

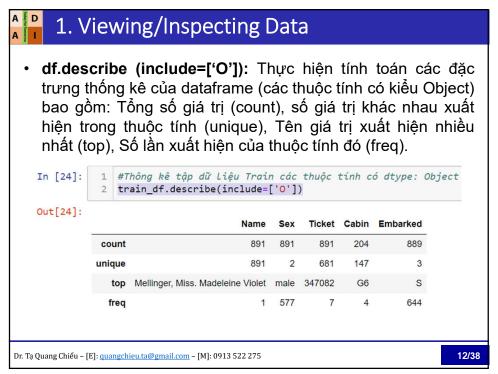
- df.shape: Kích thước của dataframe
- df.count(): Đém số dòng dữ liệu không null trong dataframe

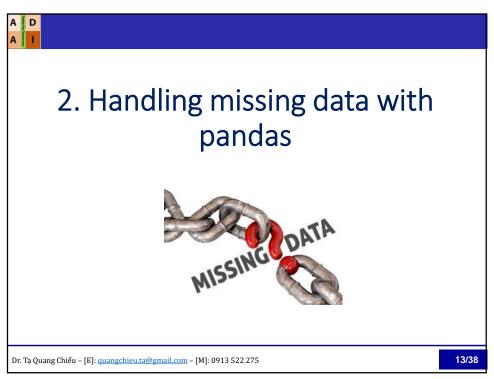
```
1 #Xác định kích cỡ của Data Frame
 2 print('Kích thước của Data:',data_df.shape)
 3 #Đếm số Lượng hàng dữ liệu không null theo từng cột
 4 print('Số liệu của từng cột:')
 5 print(data_df.count())
Kích thước của Data: (192, 7)
Số liệu của từng cột:
time
               192
Ha Noi
               192
Vinh
               192
Da Nang
               192
Nha Trang
               192
Ho Chi Minh
               192
Ca Mau
               192
dtype: int64
```

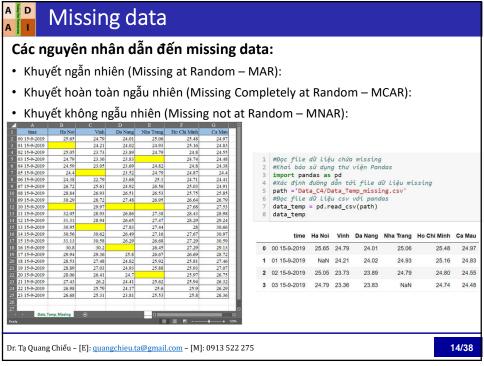
Dr. Ta Quang Chiếu – [E]: quangchieu.ta@gmail.com – [M]: 0913 522 275

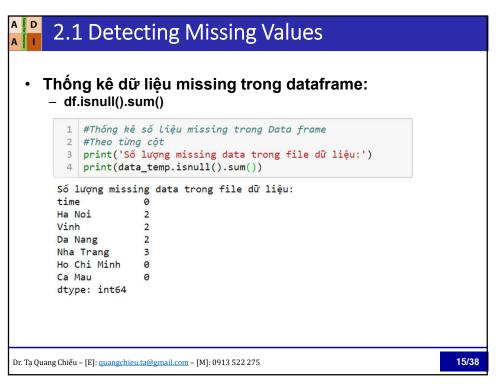
10/38

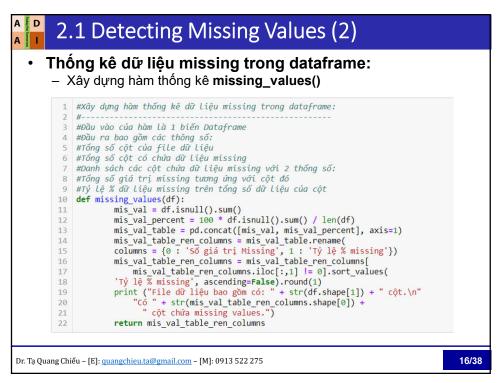


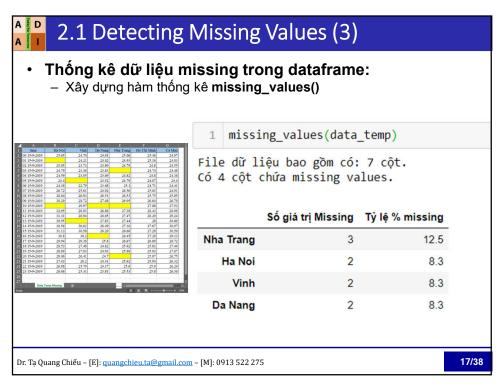


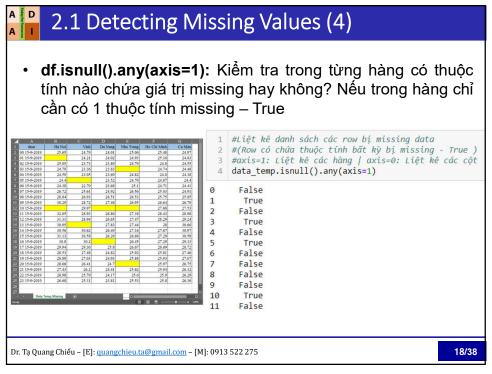


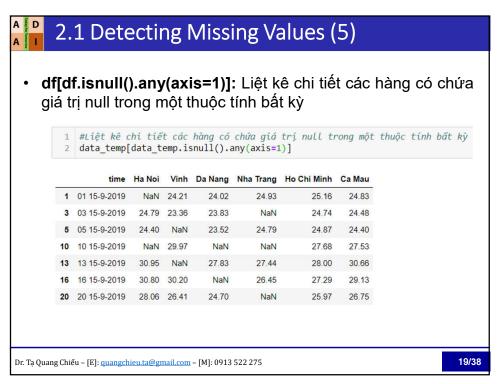


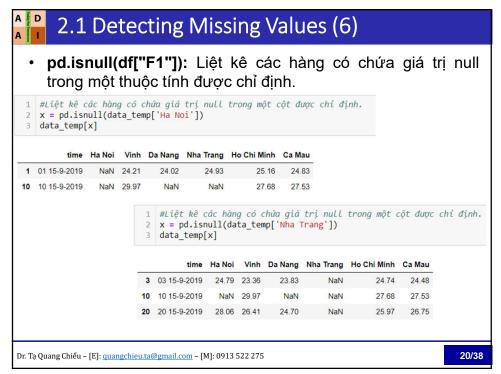


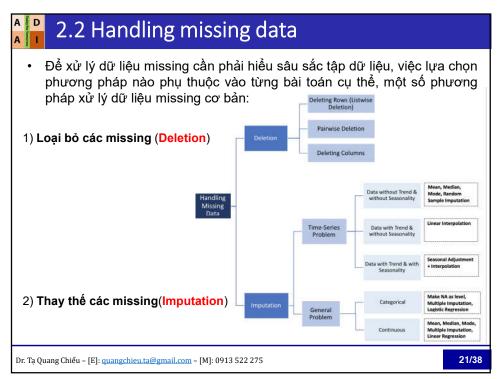


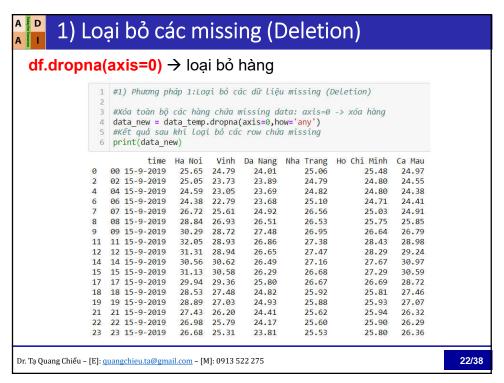


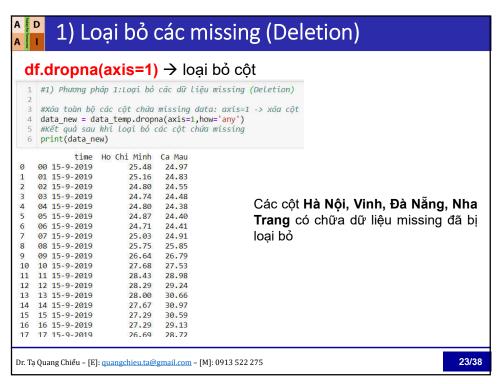


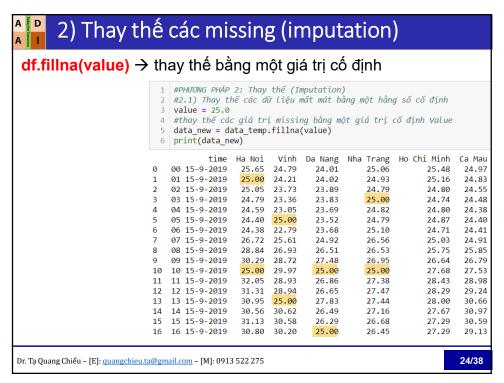






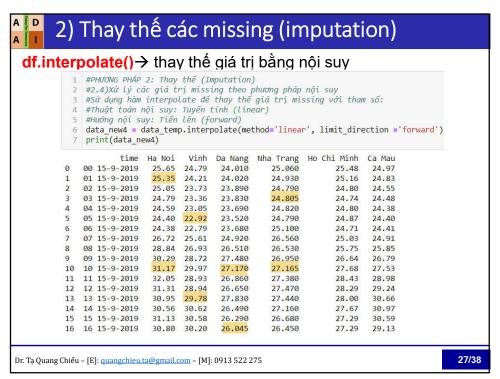


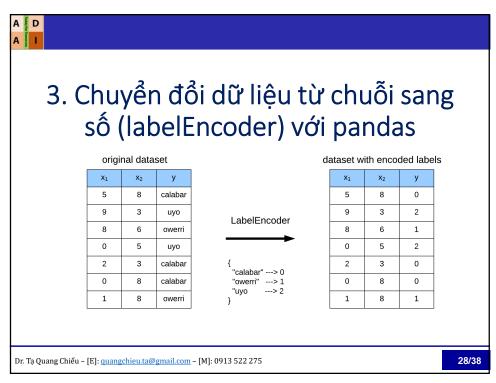


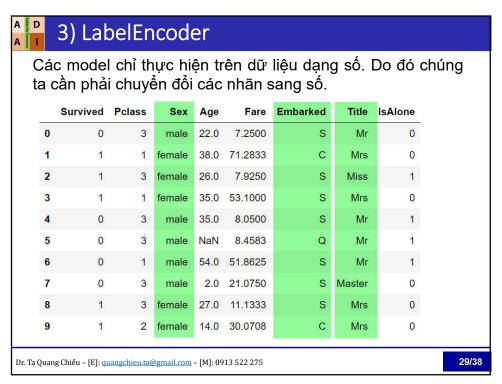


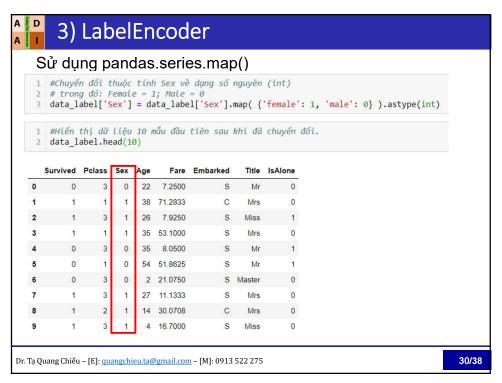
```
2) Thay thế các missing (imputation)
 df.fillna(method='pad') → thay thế bằng giá trị liền trước
       #PHVONG PHÁP 2: Thay thế (Imputation)
#2.2)Thay thế các dữ liệu mất mắt bằng giá trị liền trước của nó
        data_new2 = data_temp.fillna(method='pad')
        print(data_new2)
                time
                      Ha Noi
                               Vinh Da Nang Nha Trang Ho Chi Minh
                                                                         Ca Mau
       00 15-9-2019
                       25.65
                              24.79
                                        24.01
                                                    25.06
                                                                  25.48
                                                                          24.97
       01 15-9-2019
                       25.65
                               24.21
                                                    24.93
                                                                  25.16
                                        24.02
                                                                          24.83
       02 15-9-2019
                               23.73
                                        23.89
                                                    24.79
                                                                  24.80
       03 15-9-2019
                       24.79
                               23.36
                                                    24.79
                                                                  24.74
                                                                          24.48
                                        23.83
       04 15-9-2019
                       24.59
                              23.05
                                        23.69
                                                    24.82
                                                                  24.80
                                                                          24.38
       05 15-9-2019
                       24.40
                              23.05
                                        23.52
                                                    24.79
                                                                  24.87
                                                                          24.40
   6
       06 15-9-2019
                       24.38
                               22.79
                                        23.68
                                                    25.10
                                                                  24.71
                                                                          24.41
       07 15-9-2019
                       26.72
                               25.61
                                         24.92
                                                    26.56
                                                                  25.03
                                                                          24.91
       08 15-9-2019
                                        26.51
                                                    26.53
                                                                  25.75
       09 15-9-2019
                       30.29
                               28.72
                                         27.48
                                                    26.95
                                                                  26.64
                                                                          26.79
   10
       10 15-9-2019
                       30.29
                               29.97
                                       27.48
                                                    26.95
                                                                  27.68
                                                                          27.53
       11 15-9-2019
                               28.93
   11
                       32.05
                                        26.86
                                                    27.38
                                                                  28.43
                                                                          28.98
       12 15-9-2019
                       31.31
                               28.94
                                                    27.47
                                                                  28.29
                                        26.65
                                                                          29.24
       13 15-9-2019
                                         27.83
       14 15-9-2019
                       30.56
                               30.62
                                        26.49
                                                    27.16
                                                                  27.67
                                                                          30.97
   15
       15 15-9-2019
                       31.13
                               30.58
                                        26.29
                                                    26.68
                                                                  27.29
                                                                          30.59
   16
       16 15-9-2019
                       30.80
                              30.20
                                        26.29
                                                    26.45
                                                                  27.29
                                                                          29.13
                                                                                                 25/38
Dr. Ta Quang Chiếu – [E]: <a href="mailto:quangchieu.ta@gmail.com">quangchieu.ta@gmail.com</a> – [M]: 0913 522 275
```

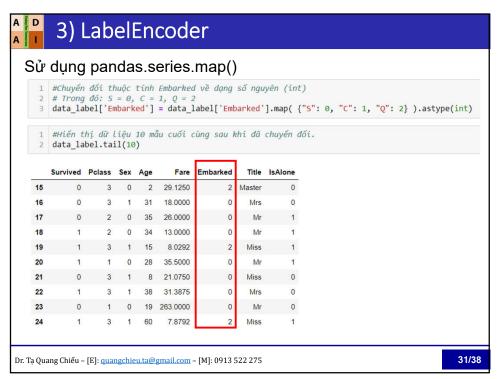
```
2) Thay thế các missing (imputation)
df.fillna(method='bfill') → thay thể bằng giá trị liền sau
                             #PHUONG PHÁP 2: Thay thế (Imputation)
#2.3)Thay thế các dữ liệu mất mát bằng giá trị liền sau của nó
                              data_new3 = data_temp.fillna(method='bfill')
                          4 print(data_new3)
                                     time
                                           Ha Noi
                                                   Vinh Da Nang Nha Trang Ho Chi Minh Ca Mau
                             00 15-9-2019
                        0
                                            25.65
                                                   24.79
                                                            24.01
                                                                        25.06
                                                                                     25.48
                                                                                             24.97
                             01 15-9-2019
                                            25.05
                                                   24.21
                                                            24.02
                                                                        24.93
                                                                                     25.16
                                                                                             24.83
                             02 15-9-2019
                                            25.05
                                                   23.73
                                                             23.89
                                                                        24.79
                                                                                     24.80
                                                                                             24.55
                             03 15-9-2019
                                            24.79
                                                   23.36
                                                            23.83
                                                                        24.82
                                                                                     24.74
                                                                                             24.48
                             04 15-9-2019
                                            24.59
                                                   23.05
                                                            23.69
                                                                        24.82
                                                                                     24.80
                                                                                             24.38
                             05 15-9-2019
                                            24.40
                                                   22.79
                                                            23.52
                                                                        24.79
                                                                                     24.87
                                                                                             24.40
                             06 15-9-2019
                         6
                                            24.38
                                                   22.79
                                                            23.68
                                                                        25.10
                                                                                     24.71
                                                                                             24.41
                             07 15-9-2019
                                            26.72
                                                             24.92
                                                                                             24.91
                                                   25.61
                                                                        26.56
                                                                                     25.03
                             08 15-9-2019
                                            28.84
                                                             26.51
                                                                        26.53
                                                                                     25.75
                                                                        26.95
                         9
                             09 15-9-2019
                                            30.29
                                                   28.72
                                                                                     26.64
                                                                                             26.79
                        10
                            10 15-9-2019
                                            32.05
                                                   29.97
                                                            26.86
                                                                        27.38
                                                                                     27.68
                                                                                             27.53
                             11 15-9-2019
                                                   28.93
                                                                                             28.98
                         11
                                            32.05
                                                             26.86
                                                                        27.38
                                                                                     28.43
                             12 15-9-2019
                                            31.31
                                                   28.94
                                                             26.65
                                                                        27.47
                                                                                     28.29
                                                                                             29.24
                             13 15-9-2019
                                                             27.83
                                                                        27.44
                                                                                     28.00
                                                                                             30.66
                             14 15-9-2019
                                            30.56
                                                   30.62
                                                            26.49
                                                                        27.16
                                                                                     27.67
                                                                                              30.97
                         15
                            15 15-9-2019
                                            31.13
                                                   30.58
                                                             26.29
                                                                        26.68
                                                                                     27.29
                                                                                             30.59
                            16 15-9-2019
                                            30.80
                                                   30.20
                                                                        26.45
                                                                                     27.29
                                                                                             29.13
                                                                                              26/38
Dr. Ta Quang Chieu - [E]: quangchieu.ta@gmail.com - [M]: 0913 522 275
```

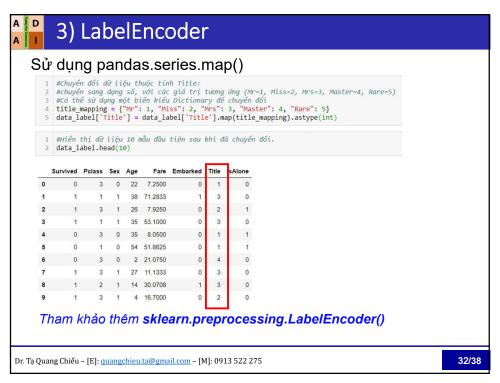




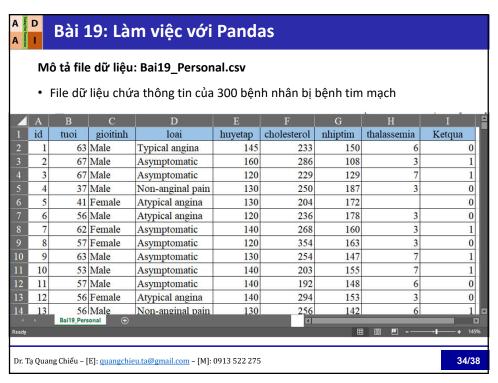












## A day for Temporo

### Bài 19: Làm việc với Pandas

#### Chi tiết như sau:

- Id: Mã của bệnh nhân (số)
- Tuoi: Tuổi của bệnh nhân (số)
- Gioitinh: Giới tính của bệnh nhân (chuỗi: Male Female)
- Loại: Cho biết loại triệu chứng đau ngực mà bệnh nhân này mắc phải, với 4 giá trị: (Typical angina, Atypical angina, Non-anginal pain, Asymptomatic)
- Huyetap: Huyết áp của bệnh nhân đơn vị: mmhg (số)
- Cholesterol: Chỉ số cholesterol của bệnh nhân đơn vị: mg/dl (số)
- Nhiptim: Thông số nhịp tim của bệnh nhân đơn vị: lần/phút (số)
- Thalassemia: Chỉ số Thalassemia của bệnh nhân chỉ gồm 3 giá trị (3: Bình thường | 4: Khiếm khuyết cố định | 7: Kiếm khuyết có thể đảo ngược)
- **Ketqua:** Cho biết bệnh nhân có bị bệnh tim hay không? (0: Không bị bệnh tim mạch | 1: Bị bệnh tim mạch)

Dr. Ta Quang Chiếu – [E]: quangchieu.ta@gmail.com – [M]: 0913 522 275

35/38

35



## Bài 19: Làm việc với Pandas

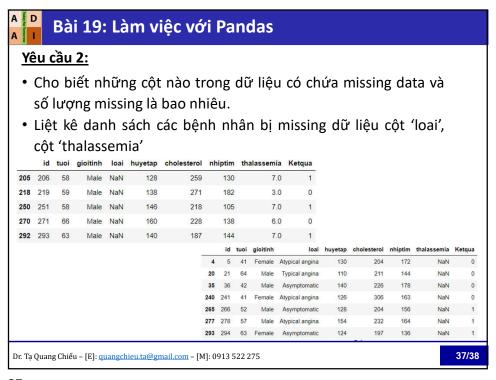
### Yêu cầu 1:

- Đọc dữ liệu từ file .csv vào biến kiểu dataframe
- Hiển thị thông tin của 20 bệnh nhân đầu tiên và 30 bệnh nhân cuối cùng của tập dữ liệu.
- Sử dụng phương thức .describe cho biết:
  - Tuổi trung bình của các bệnh nhân trong tập dữ liệu
  - Tuổi của bệnh nhân trẻ nhất
  - Tuổi của bệnh nhân già nhất
  - Bao nhiêu bệnh nhân nam (Male)



Dr. Ta Quang Chiếu – [E]:  $\underline{quangchieu.ta@gmail.com} - [M]: 0913\ 522\ 275$ 

36/38





## Bài 19: Làm việc với Pandas

### Yêu cầu 3:

- Xử lý dữ liệu missing ở cột '**loa**i' bằng cách thay thế các giá trị missing bằng giá trị cố định là một chuỗi: 'Asymptomatic'
- Xử lý dữ liệu missing ở cột 'thalassemia' bằng cách thay thế các giá trị missing bằng số 3

### Yêu cầu 4:

 Chuyển đổi dữ liệu chuỗi (label) ở 2 cột gioitinh và loại sang dạng số

### Yêu cầu 5:

Lưu dataframe sau khi xử lý ở trên ra file:
 Bai19\_personal\_finish.csv

Dr. Ta Quang Chiếu – [E]:  $\underline{quangchieu.ta@gmail.com} - [M]: 0913\ 522\ 275$ 

38/38